| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 2 - HƯNG YÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 353/2026/QĐST-HNGĐ | *Hưng Yên, ngày 28 tháng 8 năm 2026.* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 288/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2026, giữa:

*** Nguyên đơn:** ***Anh Nguyễn Trung D,*** sinh ngày 02/02/1986.
HKTT và chỗ ở: thôn T, xã V, tỉnh Hưng Yên.

*** Bị đơn:** ***Chị Vũ Thị Thu H***, sinh ngày 28/02/1993.
HKTT và chỗ ở: thôn T, xã V, tỉnh Hưng Yên.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**
1. Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 11/5/2014;
2. Nguyễn Minh T, sinh ngày 14/9/ 2022.
Người đại diện hợp pháp của cháu Đ, T: Chị Vũ Thị Thu H, là mẹ.
3. Nguyễn Gia L, sinh ngày 18/12/ 2018;
Người đại diện hợp pháp của cháu L: Anh Nguyễn Trung D, là bố.
Đều có địa chỉ: thôn T, xã V, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 73, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2026.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 cảu Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Nguyễn Trung D và chị Vũ Thị Thu H.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ vợ chồng: Anh Nguyễn Trung D và chị Vũ Thị Thu H tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Trung D và chị Vũ Thị Thu H đều xác định vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 11/5/2014; Nguyễn Gia L, sinh ngày 18/12/ 2018 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 14/9/ 2022. Anh D1 và chị H thỏa thuận: Anh Nguyễn Trung D được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Gia L; chị Vũ Thị Thu H được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Minh Đ và cháu Nguyễn Minh T kể từ tháng 8 năm 2026 đến khi cháu Đ, L, T đủ 18 tuổi tự lập được. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Trung D và chị Vũ Thị Thu H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản, công nợ chung: Anh Nguyễn Trung D và chị Vũ Thị Thu H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Trung D tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm dân sự ly hôn là 150.000đ, được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000757 ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên; hoàn trả anh T1 số tiền chênh lệch 150.000đ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 2, 4, 34 và 36 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 2 – Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Việt Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Xuân Quỳnh**